

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH K**

**Bản án số: 64/2019/HSPT
Ngày: 06/6/2019**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Thẩm phán:

1/ Ông NGUYỄN ANH

2/ Ông NGUYỄN TUẤN LONG

- *Thư ký phiên tòa:* Bà NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh K

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K tham gia phiên tòa:* Ông PHẠM BAI - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh K xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 51/2019/TLPT-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Trung T, do có kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HSST ngày 24/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh K.

- Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN TRUNG T - Sinh năm 1992 tại K

Nơi cư trú: Thôn L, xã DT, huyện D, tỉnh Kn.

Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Văn N – Sinh năm 1964 và bà: Trần Thị N1 - Sinh năm

1966

Vợ: Nguyễn Thị Kim T1 – Sinh năm 1994, có một con sinh năm 2019

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:

Ông Nguyễn S – Sinh năm 1958

Trú tại: Tổ 4, thôn P1, xã DA, huyện D, tỉnh K. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Bà Lê Thị N – Sinh năm: 1926

Trú tại: Thôn T, xã DT, huyện D, tỉnh K

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị N: Anh Ngô Sơn H – Sinh năm 1991; Trú tại: Tổ dân phố ĐM2, thị trấn DK, Huyện D, tỉnh K. Anh H có mặt tại phiên tòa.

2. Chị Nguyễn Thị Nhật M – Sinh năm: 1990

Trú tại: Tổ 4, thôn P1, xã DA, huyện D, tỉnh K. Có mặt tại phiên tòa.

3. Cháu Nguyễn Nhật P – Sinh ngày: 25/6/2001

Trú tại: Tổ 4, thôn P1, xã DA, huyện D, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Nhật P: Ông Nguyễn S;
Trú tại: Tổ 4, thôn P1, xã DA, huyện D, tỉnh K. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 18/5/2018, Nguyễn Trung T (có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 79A-070.90 lưu thông trên đường Quốc lộ 1A (hướng Bắc – Nam). Khi đến km 1464+350 (thuộc thôn P – DT – D), đây là đoạn đường có dải phân cách cứng ở giữa, T điều khiển xe chạy ở phần đường bên phải theo hướng lưu hành, phía trước có xe ô tô tải (không xác định biển kiểm soát) đang lưu hành cùng chiều. Khi xe của T cách xe ô tô tải khoảng 5m thì xe ô tô tải phía trước phanh và đi chậm lại, T đánh hết tay lái sang phải nhưng do chạy nhanh và đánh tay lái gấp nên xe bị lật văng vào lề đường bên phải, đâm vào người bà Nguyễn Thị U (sinh năm 1964) đang đổ rác trước cửa hàng nội thất Trung C, sau đó tiếp tục đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 79F6-1791 của bà U đang dừng trước sân cửa hàng nội thất. Hậu quả: bà Nguyễn Thị U tử vong trên đường đi cấp cứu, xe mô tô biển kiểm soát 79F6-1791 bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 230 ngày 25/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Thị U là đa chấn thương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32 ngày 29/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện D kết luận: xe mô tô biển kiểm soát 79F6-1791 bị hư hỏng thiệt hại 2.805.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HSST ngày 24/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh K đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 1 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 591 và 601 của Bộ luật Dân sự 2015, mục 2 phần I Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị U (chết) là bà Lê Thị N, ông Nguyễn S, chị Nguyễn Thị Nhật M, chị Nguyễn Nhật P số tiền 222.425.000 đồng. Cấp dưỡng nuôi bà Lê Thị N từ tháng 5/2018 đến tháng 10/2018 là 5.000.000 đồng và từ tháng 11/2018 là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi bà N chết. Cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Nhật P từ tháng 5/2018 đến tháng 10/2018 là 10.000.000 đồng và từ tháng 11/2018 là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu P trưởng thành (đủ

18 tuổi).

Trong cùng ngày 06/11/2018, bị cáo Nguyễn Trung T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Nguyễn S có đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo, yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại. Bị cáo Nguyễn Trung T cũng đồng thời có đơn kháng cáo bổ sung xin được hưởng án treo. Ngày 23/5/2019, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin rút kháng cáo, tuy nhiên vào cùng ngày, ông Nguyễn S có đơn trình bày xin rút lại đơn xin rút kháng cáo và giữ nguyên nội dung kháng cáo mà ông đã yêu cầu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trung T giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn S tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đồng thời đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Trung T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Đơn kháng cáo được bị cáo Nguyễn Trung T và đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Nguyễn S nộp trực tiếp cho Tòa án vào ngày 06/11/2018. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại là hợp pháp. Trong cùng ngày 23/5/2019, Tòa án nhân dân tỉnh K nhận được đơn xin rút kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại và đơn trình bày về việc xin rút lại đơn xin rút kháng cáo, yêu cầu giữ nguyên nội dung kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại. Căn cứ theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết các đơn kháng cáo nói trên theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của người bị hại có kháng cáo là ông Nguyễn S tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HSST ngày 24/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh K. Xét thấy việc rút kháng cáo của ông Nguyễn S là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận và quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại.

[3] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung T thừa nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện D. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định rằng, vào ngày 18/5/2018, bị cáo Nguyễn Trung T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 79A-070.90 không làm chủ tốc độ, không giữ khoảng

cách an toàn với xe đi trước cùng chiều nên đã gây tai nạn dẫn đến hậu quả làm người bị hại Nguyễn Thị U chết do đa chấn thương. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về nội dung kháng cáo của bị cáo:

Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực trật tự an toàn công cộng, xâm phạm đến tính mạng, tài sản của công dân, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ và sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tiếp tục bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại. Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đều xác định: sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Trung T đã tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 155.000.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới tại phiên tòa phúc thẩm, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải của bị cáo; do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa bản án sơ thẩm và giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Theo điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 23, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu bồi thường thiệt hại về tính mạng nên thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí dân sự. Do đó, cần hoàn trả cho ông Nguyễn S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 342, Điều 348, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn S trong vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 51/2019/TLPT-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh K.

2/ Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN TRUNG T 9 (chín) tháng tù** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 23, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Trung T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn S số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0002436 ngày 27/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an huyện D
- VKSND huyện D
- Chi cục THADS huyện D
- TAND huyện D
- Sở Tư pháp tỉnh K
- Vụ GDKT1 - TANDTC
- Bị cáo + Bị hại
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

LÂM VƯƠNG MỸ LINH